

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 202/2019/TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Đinh Thị L, sinh năm 1992

Nơi cư trú: Thôn 1 C, xã S, huyện B, tỉnh Quảng Bình

Bị đơn: Anh Hoàng Hữu N, sinh năm 1996

Nơi cư trú: Thôn 1 C, xã S, huyện B, tỉnh Quảng Bình

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 04 tháng 9 năm 2019, về việc các đương sự đó thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 04 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đinh Thị L và anh Hoàng Hữu N.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về các mối quan hệ khác như sau:

- Về con chung: Hai bên thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung tên là Hoàng Thị Hải Y, sinh ngày 15/5/2013 và Hoàng Bảo Ng, sinh ngày 09/9/2014. Sau khi ly hôn giao chị Đinh Thị L trực tiếp nuôi 02 con chung là Hoàng Thị Hải Y và Hoàng Bảo Ng, chị L cam đoan đủ khả năng và điều kiện nuôi con mà không yêu cầu anh Nguyễn đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Do đó, anh Hoàng Hữu N không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng với chị L.

Sau khi ly hôn, bên không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở.

- Về quan hệ tài sản chung: Hai bên đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị L và anh N thỏa thuận chị L nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn để sung vào ngân sách Nhà nước. Nhưng được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B (Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003255 ngày 16 tháng 8 năm 2019). Chị L đã nộp đủ án phí vụ kiện và được nhận lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Hai đương sự;
- UBND xã S;
- Lưu HSVA; VP.

**THẨM PHÁN**

***(Đã ký)***

**Nguyễn Xuân Diệu**